

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-PT

Ngày 28/8/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

Giữa chị Nguyễn Thị H và anh

Nguyễn Đình T

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Luân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: Bà Bùi Thị Thúy Hằng

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Do bản án dân sự sơ thẩm số:18/2019/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 43/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Đình T - Bị Đơn

(Chị H, anh T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2019, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Đình T tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 19/02/2016. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T tại thôn Quyết Thắng, xã

Hồng Châu, huyện Đông Hưng. Vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn lý do anh T không tu chí làm ăn, ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, không quan tâm đến vợ con, ngoài ra theo dư luận thì anh T còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, anh T thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Chị và hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T vẫn không sửa đổi tính cách. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng đến ngày 11/3/2019 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đồng Cống, xã Đồng Phú, huyện Đông Hưng sống, hai người ly thân không còn ai quan tâm tới ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn. Về con chung, chị và anh T có 01 (một) con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 10/12/2016. Khi bỏ về nhà bố mẹ đẻ, chị bế con đi nhưng anh T không cho chị mang theo con. Do con còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của chị nên chị xin được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Về tài sản thì vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Tại các bản tự khai, phiên hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh thừa nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân của vợ chồng như chị H trình bày. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, một phần do trước đây anh có chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhưng nay anh đã từ bỏ được và trả hết nợ, một phần do chị H tính đa nghi, ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến việc anh nổi nóng có đánh chị H vài lần. Chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân từ ngày 11/3/2019. Anh mong muốn vợ chồng có thể đoàn tụ để cùng nhau nuôi con nên không đồng ý ly hôn. Anh chỉ chấp nhận ly hôn khi chị H đồng ý để anh nuôi con. Về con chung, anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 10/12/2016. Anh cũng có nguyện vọng được nuôi con, nhưng do con chưa được 36 tháng tuổi nên nếu phải ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con và anh cũng sẽ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Hiện anh đang làm công nhân tại công ty cổ phần dầu khí Thái Bình, thu nhập bình quân của anh khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Về tài sản, anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị đơn anh T vắng mặt không có lý do

Bản án sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a

khoản 1 Điều 35, Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

+ Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 10/12/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đình T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Nguyễn Đình T và chị Trần Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

+ Về tài sản : Không đặt ra giải quyết

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 12/6/2019 anh T có đơn kháng cáo phần quan hệ con chung của bản án sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ-ST ngày 29/5/2019 với lý do là chị H không đủ điều kiện để nuôi con, không quan tâm gì đến con và đề nghị tòa án giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho anh nuôi dưỡng vì chị H không đủ điều kiện nuôi con với lý do là mẹ chị H đi làm ăn ở xa, nhà chị H gần sông và đường nên không đảm bảo an toàn cho con. Chị H trình bày quan điểm, sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ để ở, bố đẻ chị đã mất anh chị em của chị đã ở riêng, hiện nay chỉ có mẹ đẻ của chị và chị sinh sống trên ngôi nhà của bố mẹ đẻ xây trên diện tích đất 65 mét vuông, chị đã có đơn trình bày và được Ủy ban nhân dân xã Đồng Phú xác nhận đúng như nội dung của chị trình bày. Chị đang làm công nhân may tại công ty V.J.ONE thu nhập hàng tháng khoảng 4.800.000, do vậy chị có đủ điều kiện về chỗ ăn ở và thu nhập ổn định để nuôi dạy cháu Nguyễn Minh K. Mẹ đẻ chị vẫn có thể phụ giúp chị trong việc chăm sóc và nuôi dạy cháu. Chị không đồng ý với lời trình bày của anh T, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của anh T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, các đương sự cũng chấp hành tốt các quy định trong tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản

1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 29/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đưa vụ án ly hôn giữa chị H và anh T ra xét xử, đến ngày 12/6/2019 anh T có đơn kháng cáo, do vậy đơn kháng cáo của anh T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Đình T thấy: Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Đình T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét về việc tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn thì thấy con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình T là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 10/12/2016 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “ *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*” Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng là có cơ sở và đúng quy định. Mặt khác, tại bản tự khai và phiên hòa giải anh T cũng đã biết quy định về giao con chung dưới 36 tháng tuổi cho người mẹ nên cũng đồng ý giao con cho chị H. Sau khi thụ lý phúc thẩm chị Nguyễn Thị H đã giao nộp các chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của chị cho Tòa án gồm đơn có xác nhận về chỗ ở hợp pháp và bảng lương thu nhập hàng tháng của chị tại công ty V.J.ONE. Tòa án đã thông báo và yêu cầu nhưng anh T cũng không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc chị H không đủ điều kiện nuôi con như đơn kháng cáo anh trình bày. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Đình T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Đình T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ -ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

+ Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Minh K, sinh ngày 10/12/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đình T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; anh Nguyễn Đình T và chị Trần Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

+ Về tài sản : Không đặt ra giải quyết

2. Về án phí: anh Nguyễn Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0008044 ngày 13/6/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình thành án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Duy Luân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 10 tháng 8 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Với thành Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà - Thẩm phán.

Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Tăng.

Thẩm phán: Ông Trần Xuân Bằng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 13/2018/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Hằng, sinh năm 1989; cư trú tại: Số 167/1C, Lưu Chí Hiếu, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Đình Sang, sinh năm 1982; cư trú tại: thôn Sơn Thọ 2, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ

CỦA VỤ ÁN DÂN SỰ NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 71, Điều 72, Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hoàng Thị Hằng, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Bác yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Hằng về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Giao con chung là Phạm Hồng Anh sinh ngày 25/12/2014 cho anh Phạm Đình Sang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Đình Sang không yêu cầu chị Hoàng Thị Hằng phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Hoàng Thị Hằng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hằng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 600.000 đồng chị Hằng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0001144 ngày 30/8/2017 và Biên lai số 0001376 ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 10 tháng 8 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Mạnh Tăng

Trần Xuân Bằng

Nguyễn Thái Hà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Thái Thụy;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thái Hà